TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2025/TLST–VHNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Tân Triệu Q, sinh ngày 11/9/1985.

Địa chỉ HKTT: Khóm B, Thị trấn MA, huyện (nay là xã TM), tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Kho Bạc Nhà nước Khu vực MT – Phòng Giao dịch MT, đường Nguyễn Văn Đ, xã MT1, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Bùi Thị Đ, sinh ngày 03/12/1986.

Địa chỉ: Số 760, đường CT, Khóm B, Phường S (nay là Khóm Phú An, Phường Cao Lãnh), tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ kết hôn và chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MA, huyện TM (nay là UBND xã TM) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 167 ngày 04/9/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện nay anh Q và chị Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, anh Q và chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị với lý do là mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Tân Triệu Qu, sinh ngày 09/7/2014 và Tân Diệp Chi M, sinh ngày 08/3/2019, hiện nay con chung đang sống với mẹ. Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ cùng thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Tân Triệu Qu và Tân Diệp Chi M, anh Tân Triệu Q cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng là từ tháng 8/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

[3.1] Về tài sản chung: Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Về nợ chung: Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ thống nhất vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Tân Triệu Qu, sinh ngày 09/7/2014 và Tân Diệp Chi M, sinh ngày 08/3/2019, hiện nay con chung đang sống với mẹ. Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ cùng thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Tân Triệu Qu và Tân Diệp Chi M, anh Tân Triệu Q cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng là từ tháng 8/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006533 ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Tân Triệu Q và chị Bùi Thị Đ đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- THADS Tỉnh;
-UBND xã TM, tỉnh Đồng Tháp,
(GCNKH số 167; ngày 04/9/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ